

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S**
Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 06 tháng 03 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Mạnh Hải, cán bộ hưu phườn^g T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu Phườn^g Đ, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án thị xã S, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXX-HSST ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị HN, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 00, thị trấn Đ, huyện A, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã N, huyện A, thành phố Hà Nội;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960, đã chết và bà Đào Thị T, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Lao động tự do; bị cáo có chồng là Nguyễn Phú K, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 09/3/2016;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến ngày 16 tháng 11 năm 2017 được thay đổi từ biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Xuân TD, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn D, xã C, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, Vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Thị HN về hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của giáo viên trong các Trường tiểu học trên địa bàn thị xã S, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 09h00 ngày 10 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Thị HN sinh năm 1987, có HKTT: Tổ 00, thị trấn Đ, huyện A, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn Ấp S, xã N, huyện A, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà N ở thôn T, xã N đến địa bàn thị xã S, tỉnh Bắc Ninh với mục đích đi vào các trường tiểu học trộm cắp tài sản của các giáo viên để sơ hở. Khi đến địa bàn thị xã S, N đi đến Trường tiểu học xã P thấy cổng chính mở 01 cánh, học sinh đang ra chơi. Thấy vậy, N điều khiển xe thẳng vào trong trường, dựng xe ở sát phòng bảo vệ, rồi đi bộ lên dãy phòng học hai tầng ở phía tay trái (theo hướng từ ngoài vào). Khi đi đến phòng học lớp 2C trên tầng 2, N quan sát thấy trong lớp không có giáo viên, trên ghế ngồi bàn giáo viên có để 01 chiếc cặp sách màu đen, N đi đến lục tìm tài sản nhưng không có. Sau đó N quay ngược ra đi sang lớp 2D quan sát không thấy giáo viên, chỉ có học sinh trong lớp. N nhìn thấy trên ghế giáo viên có 01 chiếc cặp màu đen, N đi đến mở chiếc cặp thấy 01 ví da hình chữ nhật, màu nâu đen dạng kẻ ô ka rô màu đen và nâu. N thấy ví dày nghĩ là bên trong sẽ có tiền nên đã lấy chiếc ví đút vào trong cặp quần phía sau đang mặc, rồi lại tiếp tục đi sang phòng khác. Khi đến phòng máy vi tính quan sát không thấy có giáo viên và học sinh trong lớp và thấy khu vực làm việc của giáo viên có 01 chiếc cặp màu đen để trên ghế, N đi đến mở chiếc cặp lục soát nhưng không có tài sản gì. Sau đó, N đi xuống sân trường để ra chỗ dựng xe lấy xe đi về. Do khi N đang thực hiện hành vi trộm cắp ví tiền, bị cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2010, trú tại thôn R, xã P là học sinh của lớp 2D nhìn thấy, nên cháu đã chạy xuống tầng 1 nói với chị Lê Thị NA, chị Nguyễn Thị M và một số người khác đều là giáo viên trong trường về hành vi trộm cắp của N như trên. Vì vậy, khi N vừa đi xuống sân trường thì bị các cô giáo giữ lại. Biết không thể chối cãi, N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc ví nêu trên. Chị D là chủ sở hữu chiếc ví đã cùng với các cô giáo khác trực tiếp kiểm tra tài sản trong ví có sự chứng kiến của N. Sau khi kiểm tra, xác định được trong ví có 4.347.000 đồng và 01 thẻ ATM nhãn hiệu BIDV. Ngay sau đó, Chị D đã điện báo cho Công an đến tiếp nhận, lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ vật chứng gồm toàn bộ tài sản của Chị D mà N đã chiếm đoạt như đã nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát có số máy: 000731, số khung: 00731, đây là phương tiện N sử dụng đi trộm cắp tài sản. Sau đó, N đã tự nguyện giao nộp 01 BKS: 29X-1776 là biển số của chiếc xe nêu trên.

Trong quá trình đấu tranh Nguyễn Thị HN còn khai nhận: Vào sáng ngày 01/11/2017 N điều khiển xe mô tô nêu trên đi từ nhà đến trường tiểu học phường T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh nhưng thấy học sinh vẫn đang học, nên N đi xe ra phía sau trường chờ đến khoảng 09h cùng ngày khi thấy học sinh ra chơi, N điều khiển xe mô tô đến khu vực gần cổng trường dựng xe ở lề đường bên trái gần cổng chính rồi đi bộ lên tầng 3 của trường học. Khi đi đến cửa phòng học tiếng Anh, thấy cửa

phòng đang mở, không có ai trong phòng, N đi vào trong phòng thì phát hiện thấy tại vị trí ghế ngồi khu vực bàn giáo viên có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 edge, màu vàng của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986, trú tại Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là giáo viên của trường. N đi đến lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần đang mặc và tiếp tục mở chiếc túi xách ra lục soát lấy 01 ví da màu đỏ đút vào cặp quần phía sau. Sau đó, xuống chỗ để xe lấy xe đi về nhà. Khi đi đến địa phận huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội N đã bán chiếc điện thoại nêu trên cho một cửa hàng mua bán điện thoại (N không nhớ địa chỉ) được 4.300.000 đồng. Sau đó, N kiểm tra trong ví thấy có 2.230.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 bằng lái xe ô tô và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên chị C. N lấy toàn bộ số tiền trong ví, sau đó vứt chiếc ví và các giấy tờ có trong đó trên đường đi về nhà, N không nhớ địa điểm vứt. Số tiền trên, N đã chi tiêu các nhu cầu hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã S, tỉnh Bắc Ninh định giá chiếc điện thoại N đã chiếm đoạt của chị C. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐ đã kết luận 01 chiếc điện thoại di động Galaxy S7 edge, màu vàng có trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 01/11/2017) là 5.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị HN đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo khai: Trước khi xét xử, bị cáo đã đến gặp chị Nguyễn Thị C bồi thường cho chị C 05 triệu đồng nhưng chị C không nhận vì chưa đủ. Vì vậy, bị cáo đã tự nguyện nộp 05 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị Nguyễn Thị C là người bị hại xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại và số tiền bị cáo trộm cắp của chị như bản cáo trạng Viện kiểm sát vừa công bố. Các tài liệu giấy tờ của chị để trong ví đã mất, chị không yêu cầu N phải bồi thường

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo, người bị hại và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị HN phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị HN từ 08 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 10/11/2017 đến ngày 16/11/2017. Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Thị HN phải trả lại chị Nguyễn Thị C 2.230.000 đồng và bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S7 edge, màu vàng cho chị C là 5.300.000 đồng. Tổng cộng N phải bồi thường cho chị C là 7.530.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã S. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị C

2.530.000 đồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy: 000731; số khung: 00731; BKS: 29X-1776 của Nguyễn Thị HN là phương tiện phạm tội.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người bị hại nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị HN tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng, các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại tại phiên tòa. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Xuân TD là 4.347.000 đồng và của chị Nguyễn Thị C là 7.530.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị HN phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và nay là khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo tỏ ra rất liều lĩnh và coi thường pháp luật; trong khoảng 10 ngày, bị cáo đã thực hiện hai hành vi trộm cắp, đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy: Sau khi phạm tội, Bị cáo đã khai báo thành khẩn, khai báo cả hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; tự nguyện nộp 05 triệu đồng tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Bắc Ninh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 ví da, bên trong có 4.347.000 đồng và 01 thẻ ATM nhãn hiệu BIDV của chị Nguyễn Xuân TD; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S7 edge, màu vàng, 01 ví da bên trong có 2.230.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 bằng lái xe ô tô và 01 thẻ bảo hiểm y tế của chị Nguyễn Thị C. Xét thấy, tài sản bị cáo trộm cắp của Chị D đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho Chị D, Chị D không yêu cầu gì. Do vậy, không cần đặt ra để giải quyết. Đối với tài sản N trộm cắp của chị Nguyễn Thị C, N đã chi tiêu cá nhân hết. Chị C yêu cầu N phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Sam sung theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S và 2.230.000 đồng là đúng pháp luật, cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc N phải bồi thường theo yêu cầu chị C. Các giấy tờ khác chị C không yêu cầu, nên không cần đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô N sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản của N, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động, ví da và các giấy tờ khác trong ví N trộm cắp của chị Nguyễn Thị C. Điện thoại N đã bán cho một cửa hàng N không nhớ địa chỉ, ví da và các giấy tờ trong ví N đã vứt trên đường đi N không nhớ địa điểm, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết về vật chứng.

Số tiền 05 triệu đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại cho người bị hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị HN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị HN 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến ngày 16 tháng 11 năm 2017.

3. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 và Điều 264 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 584 và Điều 589 của bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Thị HN phải trả lại chị Nguyễn Thị C 2.230.000 đồng và bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Sam sung Galasy S7 edge, màu vàng cho chị C là 5.300.000 đồng. Tổng cộng N phải bồi thường cho chị C là 7.530.000 đồng. Trong trường hợp Nguyễn Thị HN chậm trả tiền thì N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất

cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy: 000731, số khung: 00731, BKS: 29X-1776 của Nguyễn Thị HN là phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Thị HN 05 triệu đồng tiền tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án (biên lai thu số: 0003053).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Thị HN phải chịu 200.000 án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã S;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa